

Bản án số: 09/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 10/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và bà Trương Thị Ngoãn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST- HNGĐ ngày 03/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Khương Biên T, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977.

Đều nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. (Anh T có mặt, chị H vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/12/2018, cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn anh Khương Biên T trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau ngày 23/11/1998 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, chị H đã tự ý bỏ nhà đi nhiều lần và vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Trong thời gian chị H bỏ đi không có trách nhiệm và nghĩa vụ với anh và con. Anh đã áp dụng mọi biện pháp để tìm chị H về nhưng chị H không muốn ở với anh. Gia đình bố mẹ anh đã khuyên bảo vợ chồng anh về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh xác định không còn tình cảm với chị H vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Khương Tiên U, sinh ngày 21/7/1999 và Khương Tiên T1, sinh ngày 21/4/2004. Hiện nay cháu U đã trưởng

thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Khương Tiến T1 anh hoàn toàn đồng ý để chị H nuôi con Toàn.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày: Chị hoàn toàn đồng ý với anh T về điều kiện kết hôn cũng như hoàn cảnh kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T tH xuyên xức phạm danh dự chị nên tháng 4/2018, chị đã làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, nhưng Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, từ tháng 3/2018 đến nay chị và anh T đã sống ly thân, anh T làm đơn xin ly hôn chị. Quan điểm của chị hoàn toàn đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Khương Tiến U, sinh ngày 21/7/1999 và Khương Tiến T1, sinh ngày 21/4/2004. Hiện nay cháu U đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xin nuôi con T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng chị H không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Khương Biên T được ly hôn chị Phạm Thị H. Về quan hệ con chung: Giao con chung Khương Tiến T1 cho chị H nuôi dưỡng. Đối với con Khương Tiến U đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Khương Biên T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khương Biên T và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau có đăng ký ngày 23/11/1998, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh T và chị H không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình nên giữa anh T và chị H đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 4/2018 đến nay. Chị H không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ chị H bỏ mặc, không quan tâm đến anh T thể hiện không thiện chí trong

việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, kiên quyết xin ly hôn chị H và tại bản tự khai quan điểm của chị H cũng đồng ý ly hôn anh T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Khương Biên T, xử cho anh T được ly hôn chị H.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Khương Tiến U, sinh ngày 21/7/1999 và Khương Tiến T1, sinh ngày 21/4/2004. Đối với con Uyên đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Đối với con Khương Tiến T1 có nguyện vọng ở với chị H, hơn nữa quan điểm của chị H xin nuôi con Toàn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng hoàn toàn đồng ý để chị H nuôi con Toàn nên cần giao con Khương Tiến T1 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Khương Biên T được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Đối với con Khương Tiến U, sinh ngày 21/7/1999 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Giao con Khương Tiến T1, sinh ngày 21/4/2004 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung. Anh T, chị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Khương Biên T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008943 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Khương Biên T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Hải.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã N.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh